

Bản án số: 195/2025/HSST
Ngày 30-06-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2025/HSST ngày 16 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2025/QĐXXST-HS ngày 18-06-2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 04-02-1993 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở: Phòng trọ số B tại số A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T1; Tiền sự -Tiền án: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2013/HSST ngày 27-03-2013 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong án phạt ngày 18-01-2014.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2016/HSST ngày 25-07-2016 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt từ ngày 13-09-2023, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 14-03-2025.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HSST ngày 20-04-2018 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-05-2021, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 07-06-2018.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001201/QĐ-XPHC ngày 14-12-2022 của Công an thành phố B xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị bắt ngày 24 tháng 03 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1997 – Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 24-03-2025, tại khu vực trước số nhà B B, Phường D, thành phố V; các cơ quan chức năng bắt quả tang Nguyễn Ngọc S đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác để thu lợi bất chính.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh trong suốt (S khai là ma túy dạng đá); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A60 màu đen, số Imei 1: 860619071865410, số Imei 2: 860619071865402, bên trong điện thoại có sim số 0389.989522; 01 xe máy hiệu Exciter, biển số 85D1-695.71, số khung RLCUG1210NY067566, số máy G3M5E131978.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc S tại phòng trọ số 02 tại số nhà A Đường C, Phường A, thành phố V thu giữ: 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh trong suốt (S khai là ma túy dạng đá); 01 túi nylon dạng túi Zip bên trong có chứa nhiều túi nylon loại lớn và nhỏ; 01 cân tiểu ly màu đen.

Quá trình điều tra, S khai nhận: S không sử dụng ma túy, nhưng vì không có việc làm ổn định nên S nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, vào ngày 21-03-2025, S liên hệ với một người thanh niên tên H1 (chưa xác định được nhân thân) qua ứng dụng zalo hỏi mua ma túy dạng đá với giá

2.500.000 đồng. H1 đồng ý bán ma túy cho S và hẹn địa điểm giao ma túy tại chợ B, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S điều khiển xe máy hiệu Exciter biển số 85D1-695.71 đến điểm hẹn, gọi điện thoại cho H1 và được H1 chỉ chỗ lấy ma túy tại cây cột điện ở bãi đất trống gần chợ Bà T2 lấy ma túy và để tiền lại chỗ đã lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, S mang về phòng trọ cất giữ nhằm mục đích bán cho những người nghiện khi họ có nhu cầu.

Vào khoảng 19 giờ ngày 24-03-2025, khi S đang điều khiển xe máy đi ngoài đường thì có một người thanh niên (chưa xác định được nhân thân) gọi vào số điện thoại 0389.989522 của S hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, hẹn địa điểm giao ma túy tại quán C trên đường B, phường D, thành phố V. S đồng ý nên quay về phòng trọ lấy 01 gói ma túy cất giấu trong người rồi điều khiển xe biển số 85D1-695.71 đến địa điểm giao ma túy như đã hẹn trước đó.

Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc S đang đứng trước địa chỉ số B B, Phường D, thành phố V để chờ giao ma túy thì bị bắt quả tang cùng vật chứng như trên. Số điện thoại của người thanh niên gọi hỏi mua ma túy S không nhớ vì khi liên lạc đến điểm hẹn, S đã xóa số điện thoại người gọi đến.

Bản kết luận giám định số 234/KL-KTHS-MT ngày 28-03-2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt (ký hiệu A1), có khối lượng 0,4247 gam ma túy loại Methamphetamine;
- 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt (ký hiệu A2) có khối lượng 5,2901 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc S đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 11-06-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo

mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù giam. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 234/1 – 234/2 ngày 28-03-2025 và các công cụ liên quan đến ma túy; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A60, màu đen, số IMEI 1: 860619071865410, số IMEI 2: 860619071865402; sim số: 0389.989522.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa về hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị bắt quả tang vào hồi 20 giờ 10 phút ngày 24-03-2025, tại khu vực trước số nhà B B, Phường D, thành phố V khi đang tàng trữ trái phép 0,4247 gam ma túy loại Methamphetamine. Đồng thời thu giữ tại nơi ở của bị cáo 5,2901 gam ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo xác định tổng khối lượng 5,7148 gam ma túy loại Methamphetamine bị thu giữ là của bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện để thu lợi bất chính.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án hình sự nhưng không sửa chữa lỗi mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nguy hiểm hơn. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 02 phong bì niêm phong số 234/1 – 234/2 ngày 28-03-2025 của Phòng K Công an tỉnh B, là chất nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A60, màu đen, số IMEI 1: 860619071865410, số IMEI 2: 860619071865402; sim số: 0389.989522, là tài sản hợp pháp của bị cáo, nhưng sử dụng liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 túi nylon dạng túi zip bên trong có nhiều túi nylon loại lớn và nhỏ; 01 cân tiểu ly màu đen; bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- Xe mô tô hiệu Exciter, biển số 85D1-695.71, số khung RLCUG1210NY067566, số máy G3M5E131978 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc M (em của bị cáo), anh M không biết bị cáo mượn xe sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Ngọc M.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Ngọc S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 03 năm 2025.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 234/1 – 234/2 ngày 28-03-2025; 01 túi nylon dạng túi zip bên trong có nhiều túi nylon loại lớn và nhỏ; 01 cân tiểu ly màu đen.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A60, màu đen, số IMEI 1: 860619071865410, số IMEI 2: 860619071865402; sim số: 0389.989522.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 209/BB-CCTHADS ngày 12-06-2025.

4. Án phí: Áp dụng điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.V;
- Thi hành án dân sự TP.V;
- Phân trại tạm giam khu vực TP.V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo